

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2011/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 20 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
năm 2012 cho các huyện, thị xã, thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 2880/QĐ-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của HĐND tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 3 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2012;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2012 cho các huyện, thị xã, thành phố như các biểu đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 được giao, các huyện, thành phố, thị xã chủ động bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2012, như sau:

- Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương);

- Đối với các cơ quan, đơn vị có nguồn thu từ phí, lệ phí sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ;

- Sử dụng 50% số tăng thu ngân sách địa phương (không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất).

Điều 3. Giám đốc Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Trị hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	154.890
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	153.290
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	72.940
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	18.000
3. Tiền thuê đất	3.500
4. Lệ phí trước bạ	44.500
5. Thuế nhà đất	3.500
6. Thu phí, lệ phí	2.700
- Phí Trung ương	1.600
- Phí huyện, xã	1.100
7. Thuế thu nhập cá nhân	8.400
8. Thu khác ngân sách	800
9. Thu tại xã	550
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách phường)	47.899
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2011.

THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
(Bao gồm cả chi ngân sách phường)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
Tổng số	201.189
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	30.371
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	10.371
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	10.371
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	2.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	18.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	165.633
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	9.880
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	86.046
Trong đó: - Giáo dục	85.110
- Đào tạo và dạy nghề	936
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính - Kế hoạch	60
III. DỰ PHÒNG	5.185

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 830.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2011);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác đường phố, duy trì cây xanh, tưới nước đường phố, thoát nước đô thị, bù giá thu gom rác hộ dân;

- Thành phố chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2012 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm phụ cấp và bảo hiểm xã hội của giáo viên ngoài biên chế theo Nghị quyết số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã; kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 05 tuổi;

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ Mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 57/2011/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW;

+ Hỗ trợ kinh phí kỷ niệm các ngày lễ trong năm 2012;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 1% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/phường, thị trấn/năm;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;

-
- + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện chế độ dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
 - + Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;
 - + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
 - + Chế độ chi tiêu HĐND theo Nghị quyết số 13/2011/NQ-HĐND;
 - + Kinh phí lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ chốt theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11: 02 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;
 - + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;
 - + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;
 - + Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;
 - + Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

**CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	17.800
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	17.670
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	10.900
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	1.000
3. Tiền thuê đất	370
4. Lệ phí trước bạ	3.840
5. Thuế nhà đất	410
6. Thu phí, lệ phí	290
- Phí Trung ương	70
- Phí tỉnh	60
- Phí huyện, xã	160
7. Thuế thu nhập cá nhân	540
8. Thu khác ngân sách	100
9. Thu tại xã	350
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	71.696
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2011.

THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
(Bao gồm cả chi ngân sách phường, xã)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
Tổng số	89.366
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	13.365
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	4.365
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	3.765
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	600
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	8.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	1.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	73.975
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	4.120
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	35.187
Trong đó: - Giáo dục	34.468
- Đào tạo và dạy nghề	719
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	2.026

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 830.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2011);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác đường phố, duy trì cây xanh, tưới nước đường phố, thoát nước đô thị, hỗ trợ xử lý bãi rác tập trung;

- Thị xã chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2012 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm phụ cấp và bảo hiểm xã hội của giáo viên ngoài biên chế theo Nghị quyết số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 05 tuổi.

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ Mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 57/2011/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW;

+ Hỗ trợ kinh phí kỷ niệm các ngày lễ trong năm 2012;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/phường, thị trấn/năm;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm ngư;

-
- + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện chế độ dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
 - + Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;
 - + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
 - + Chế độ chi tiêu HĐND theo Nghị quyết số 13/2011/NQ-HĐND;
 - + Kinh phí lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ chốt theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11: 02 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;
 - + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;
 - + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;
 - + Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;
 - + Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012
HUYỆN VĨNH LINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	51.660
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	51.360
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	34.800
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	7.000
3. Tiền thuê đất	460
4. Lệ phí trước bạ	6.400
5. Thuế nhà đất	410
6. Thu phí, lệ phí	920
- Phí Trung ương	300
- Phí tỉnh	0
- Phí huyện, xã	620
7. Thuế thu nhập cá nhân	970
8. Thu khác ngân sách	150
9. Thu tại xã	550
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	169.081
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2011.

HUYỆN VĨNH LINH
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
Tổng số	220.441
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	17.090
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	7.590
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	6.090
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	1.500
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	2.500
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	7.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	198.430
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	1.415
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	111.202
Trong đó: - Giáo dục	110.252
- Đào tạo và dạy nghề	950
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	4.921

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 830.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2011);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác đường phố;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2012 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm phụ cấp và bảo hiểm xã hội của giáo viên ngoài biên chế theo Nghị quyết số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã; kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 05 tuổi.

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ Mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 57/2011/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW;

+ Hỗ trợ kinh phí kỷ niệm các ngày lễ trong năm 2012;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/phường, thị trấn/năm;

-
- + Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTU'MTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện chế độ dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
 - + Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;
 - + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
 - + Chế độ chi tiêu HĐND theo Nghị quyết số 13/2011/NQ-HĐND;
 - + Kinh phí lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ chốt theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11: 02 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;
 - + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ huyện; diễn tập theo cơ chế 02;
 - + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;
 - + Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;
 - + Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012
HUYỆN GIO LINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	24.930
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	24.405
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	16.400
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	1.000
3. Tiền thuê đất	1.520
4. Lệ phí trước bạ	3.600
5. Thuế nhà đất	190
6. Thu phí, lệ phí	950
- Phí Trung ương	65
- Phí tỉnh	460
- Phí huyện, xã	425
7. Thuế thu nhập cá nhân	270
8. Thu khác ngân sách	100
9. Thu tại xã	900
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	158.424
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2011.

HUYỆN GIO LINH
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
Tổng số	182.829
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	11.827
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	6.827
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	6.227
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	600
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	4.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	1.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	166.639
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	735
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	93.584
Trong đó: - Giáo dục	92.579
- Đào tạo và dạy nghề	1.005
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	4.363

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 830.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2011);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2012 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm phụ cấp và bảo hiểm xã hội của giáo viên ngoài biên chế theo Nghị quyết số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã; kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 05 tuổi.

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ Mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 57/2011/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW;

+ Hỗ trợ kinh phí kỷ niệm các ngày lễ trong năm 2012;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/phường, thị trấn/năm;

- + Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;
- + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTU'MTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;
- + Hỗ trợ hệ thống tiêu úng An Trung (Cửa Việt);
- + Kinh phí thực hiện chế độ dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
- + Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;
- + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
- + Chế độ chi tiêu HĐND theo Nghị quyết số 13/2011/NQ-HĐND;
- + Kinh phí lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ chốt theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11: 02 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;
- + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ huyện; diễn tập theo cơ chế 02;
- + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;
- + Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;
- + Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012
HUYỆN CAM LỘ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	14.960
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	14.720
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	8.400
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	2.000
3. Tiền thuê đất	160
4. Lệ phí trước bạ	2.350
5. Thuế nhà đất	180
6. Thu phí, lệ phí	520
- Phí Trung ương	90
- Phí tỉnh	150
- Phí huyện, xã	280
7. Thuế thu nhập cá nhân	720
8. Thu khác ngân sách	50
9. Thu tại xã	580
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	105.078
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2011.

HUYỆN CAM LỘ
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
Tổng số	119.798
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	7.942
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	3.942
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	3.942
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	2.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	2.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	108.973
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	1.150
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	62.122
Trong đó: - Giáo dục	61.053
- Đào tạo và dạy nghề	1.069
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	2.883

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 830.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2011);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2012 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm phụ cấp và bảo hiểm xã hội của giáo viên ngoài biên chế theo Nghị quyết số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã; kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 05 tuổi.

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ Mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 57/2011/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW;

+ Hỗ trợ kinh phí kỷ niệm các ngày lễ trong năm 2012;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/phường, thị trấn/năm;

-
- + Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTU'MTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện chế độ dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
 - + Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;
 - + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
 - + Chế độ chi tiêu HĐND theo Nghị quyết số 13/2011/NQ-HĐND;
 - + Kinh phí lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ chốt theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11: 02 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;
 - + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ huyện; diễn tập theo cơ chế 02;
 - + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;
 - + Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;
 - + Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012
HUYỆN HẢI LĂNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	18.570
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	18.475
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	8.300
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	5.000
3. Tiền thuê đất	90
4. Lệ phí trước bạ	2.480
5. Thuế nhà đất	180
6. Thu phí, lệ phí	520
- Phí Trung ương	60
- Phí tỉnh	35
- Phí huyện, xã	425
7. Thuế thu nhập cá nhân	550
8. Thu khác ngân sách	100
9. Thu tại xã	1.350
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	181.277
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2011.

HUYỆN HẢI LĂNG
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
Tổng số	199.752
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	12.589
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	6.589
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	5.089
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	1.500
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	1.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	5.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	182.457
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	1.890
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	108.546
Trong đó: - Giáo dục	107.740
- Đào tạo và dạy nghề	806
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	4.706

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 830.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2011);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác đường phố;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2012 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm phụ cấp và bảo hiểm xã hội của giáo viên ngoài biên chế theo Nghị quyết số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã; kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 05 tuổi.

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ Mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 57/2011/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/phường, thị trấn/năm;

-
- + Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTU'MTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện chế độ dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
 - + Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;
 - + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
 - + Chế độ chi tiêu HĐND theo Nghị quyết số 13/2011/NQ-HĐND;
 - + Kinh phí lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ chốt theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11: 02 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;
 - + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;
 - + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;
 - + Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;
 - + Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012
HUYỆN TRIỆU PHONG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	26.680
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	26.600
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	13.400
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	8.000
3. Tiền thuê đất	170
4. Lệ phí trước bạ	2.350
5. Thuế nhà đất	160
6. Thu phí, lệ phí	480
- Phí Trung ương	80
- Phí tỉnh	0
- Phí huyện, xã	400
7. Thuế thu nhập cá nhân	370
8. Thu khác ngân sách	100
9. Thu tại xã	1.650
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	176.968
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2011.

HUYỆN TRIỆU PHONG
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
Tổng số	203.568
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	14.677
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	6.677
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	5.477
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	1.200
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	8.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	184.109
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	880
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	110.632
Trong đó: - Giáo dục	109.666
- Đào tạo và dạy nghề	966
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	4.782

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 830.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2011);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác đường phố;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2012 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm phụ cấp và bảo hiểm xã hội của giáo viên ngoài biên chế theo Nghị quyết số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã; kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 05 tuổi.

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ Mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 57/2011/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW;

+ Hỗ trợ kinh phí kỷ niệm các ngày lễ trong năm 2012;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/phường, thị trấn/năm;

- + Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;
- + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTU'MTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;
- + Kinh phí thực hiện chế độ dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
- + Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;
- + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
- + Chế độ chi tiêu HĐND theo Nghị quyết số 13/2011/NQ-HĐND;
- + Kinh phí lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ chốt theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11: 02 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;
- + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;
- + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;
- + Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;
- + Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012
HUYỆN HƯỚNG HÓA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	30.400
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	29.220
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	15.000
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	2.500
3. Tiền thuê đất	80
4. Lệ phí trước bạ	10.100
5. Thuế nhà đất	220
6. Thu phí, lệ phí	1.570
- Phí Trung ương	1.150
- Phí tỉnh	30
- Phí huyện, xã	390
7. Thuế thu nhập cá nhân	730
8. Thu khác ngân sách	150
9. Thu tại xã	50
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	205.922
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2011.

HUYỆN HUỚNG HÓA
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
Tổng số	235.142
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	12.154
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	9.304
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	8.704
+ Thu hồi trả nợ vay KCHKM và GTNT	600
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	350
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	2.500
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	217.567
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	1.100
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	135.917
Trong đó: - Giáo dục	134.948
- Đào tạo và dạy nghề	969
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	5.421

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 830.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2011);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác đường phố;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2012 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm phụ cấp và bảo hiểm xã hội của giáo viên ngoài biên chế theo Nghị quyết số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã; kinh phí thực hiện chuyển đổi trường bán công sang công lập theo Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND; hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 05 tuổi.

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ Mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 57/2011/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/phường, thị trấn/năm;

-
- + Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTU'MTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện chế độ dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
 - + Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;
 - + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
 - + Chế độ chi tiêu HĐND theo Nghị quyết số 13/2011/NQ-HĐND;
 - + Kinh phí lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ chốt theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11: 02 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;
 - + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;
 - + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;
 - + Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;
 - + Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012
HUYỆN ĐAKRÔNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	4.040
Trong đó: Ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng	4.040
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	2.200
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	500
3. Tiền thuê đất	20
4. Lệ phí trước bạ	680
5. Thuế nhà đất	20
6. Thu phí, lệ phí	460
- Phí Trung ương	0
- Phí tỉnh	0
- Phí huyện, xã	460
7. Thuế thu nhập cá nhân	90
8. Thu khác ngân sách	50
9. Thu tại xã	20
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (bao gồm cả ngân sách cấp xã)	153.301
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2011.

HUYỆN ĐAKRÔNG
(Bao gồm cả chi ngân sách cấp xã)

B. PHẦN CHI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
Tổng số	157.341
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	9.331
Trong đó:	
- Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí	6.831
+ Chi xây dựng cơ bản tập trung phân bổ	6.831
+ Thu hồi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	
- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	2.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	500
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	143.961
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	430
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	88.259
Trong đó: - Giáo dục	87.021
- Đào tạo và dạy nghề	1.238
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	4.049

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 830.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp, tăng thu thực hiện năm 2011);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Chi sự nghiệp môi trường đã bao gồm chi hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác đường phố;

- Huyện chủ động bố trí kinh phí thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý biến động đất đai từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh;

- Dự toán năm 2012 đã bố trí:

+ Sự nghiệp giáo dục đã bao gồm phụ cấp và bảo hiểm xã hội của giáo viên ngoài biên chế theo Nghị quyết số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (bố trí đủ phần ngân sách nhà nước đảm bảo), đào tạo cán bộ xã; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 05 tuổi.

+ Chi dân số; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; chế độ hỗ trợ cán bộ Mặt trận, đoàn thể; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND về tổ chức mạng lưới thú y cơ sở; phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010 - 2015 và phát triển chăn nuôi tinh Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020;

+ Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 57/2011/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW;

+ Hỗ trợ kinh phí kỷ niệm các ngày lễ trong năm 2012;

+ Chi đảm bảo xã hội đã bố trí mức chi theo Nghị định số 13/2010/NĐ-CP;

+ Kinh phí thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định, trong đó đã tăng 01% BHXH theo lộ trình;

+ Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học;

+ Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; phụ cấp lực lượng bảo vệ dân phố;

+ Kinh phí thanh tra nhân dân 04 triệu đồng/phường, thị trấn/năm;

+ Phụ cấp cán bộ thú y xã, thú y thôn bản; chế độ đối với cán bộ khuyến nông, lâm, ngư;

- + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTU'MTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: cấp huyện 05 triệu đồng; cấp xã: 04 triệu đồng;
- + Kinh phí thực hiện chế độ dân quân tự vệ theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;
- + Phụ cấp cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo theo Quyết định số 1292/2007/QĐ-UBND;
- + Kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa khu dân cư" theo Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2010: 03 triệu đồng/khu dân cư; 05 triệu đồng/xã vùng khó;
- + Chế độ chi tiêu HĐND theo Nghị quyết số 13/2011/NQ-HĐND;
- + Kinh phí lấy phiếu tín nhiệm chức danh chủ chốt theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11: 02 triệu đồng/xã, phường, thị trấn;
- + Kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng; kinh phí diễn tập theo cơ chế 02;
- + Hỗ trợ kinh phí xây dựng lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn;
- + Hỗ trợ trang thiết bị tin học, phần mềm cho xã, phường, thị trấn: 15 triệu đồng/xã;
- + Chi đảm bảo xã hội có hỗ trợ chăm sóc thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ huyện, xã.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012
HUYỆN ĐẢO CÒN CỎ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. PHẦN THU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	0
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	
4. Tiền thuê đất	
5. Lệ phí trước bạ	
6. Thuế nhà đất	
7. Thu phí, lệ phí	
8. Thuế thu nhập cá nhân	
9. Thu khác ngân sách	
10. Thu tại xã	
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	13.043
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 được xác định căn cứ kết quả thu đến 31 tháng 12 năm 2011.

HUYỆN ĐẢO CÒN CỎ**B. PHÂN CHI***Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2012
Tổng số	13.043
I. CHI THƯỜNG XUYÊN	12.676
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp môi trường	100
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	545
Trong đó: - Giáo dục	145
- Đào tạo và dạy nghề	400
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	60
III. DỰ PHÒNG	367

Ghi chú:

- Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 830.000 đồng (chưa trừ tiết kiệm chi thường xuyên và các khoản thu từ học phí, thu sự nghiệp);

- Các lĩnh vực chi: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;

- Dự toán năm 2012 đã bố trí những khoản sau:

+ Phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; phụ cấp nghề kiểm tra; phụ cấp cựu chiến binh cơ quan; kinh phí thực hiện một số chế độ theo Quy định số 13-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị;

+ Chế độ phụ cấp mới: Thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; phụ cấp công vụ theo Nghị định số 57/2011/NĐ-CP; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW;

+ Kinh phí duy trì hệ thống hoạt động điện trên đảo, bù tiền nước;

+ Kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ huyện;

+ Đã bố trí phân tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH, BHTN theo quy định;

+ Hỗ trợ phục vụ vận hành hệ thống Tabmis cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và phần mềm tin học: 100 triệu đồng;

+ Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính với mức chi huyện: 05 triệu đồng;

+ Chế độ chi tiêu HĐND theo Nghị quyết số 13/2011/NQ-HĐND.